

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 02-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD , TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên.

Bà Nguyễn Thị Thủy Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện YD , tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YD , tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** , sinh năm 1981 tại huyện VY , tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn TC , xã TS , huyện VY, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hóa: 06/12; con ông: Nguyễn Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Nụ; Vợ: Nguyễn Thị M , có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/5/2021 đến 15/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: **Chu Văn Kh**, sinh năm 1989 tại thành phố HD , tỉnh HD ; nơi cư trú: Đội 9, Khu dân cư Khánh Hội, phường Nam Đồng, thành phố HD , tỉnh HD ; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Chu Văn Khính và bà Đinh Thị Nhát; vợ: Nguyễn Thị Nhẹ, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/5/2021 đến 15/5/2021 được thay

thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Bá M , sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Ngọc Lộ, xã TV , huyện TH , tỉnh HD .(vắng mặt)

- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn T , sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Mồ, xã ĐG , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TC , xã TS, huyện VY , tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Hoàng Văn Q , sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Vạn Tuế, xã TV , huyện TH , tỉnh HD .(vắng mặt).

+ Anh Ngô Tiến Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L , sinh năm 1981 ở Thôn TC, xã TS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Chu Văn Kh, sinh năm 1989 ở đội 9, khu dân cư Khánh Hội, phường Nam Đồng, thành phố HD , tỉnh HD và Nguyễn Bá M , sinh năm 1986, trú tại thôn Ngọc Lộ, xã TV , huyện TH , tỉnh HD có mối quan hệ quen biết nhau và cùng làm thuê lái máy mức đất, tại khu vực bờ đê sông Thương, thuộc địa phận thôn Trung, xã Đồng Việt, huyện YD, Bắc Giang cho ông Nguyễn Đình Hương, sinh năm 1969 ở thôn Ngọc Lộ, xã TV , huyện TH , tỉnh HD . Do tính chất công việc và nơi ở xa, nên L, Kh và M đều ăn, ở, nghỉ tại lán trại tại công trường ở bờ đê sông Thương thuộc thôn Trung, xã Đồng Việt, huyện YD, Bắc Giang.

Sáng ngày 01/5/2021, do không có phương tiện của mình ở lán trại nên M có hỏi L cho M mượn xe mô tô của L để đi chợ mua thức ăn về nấu cơm cho mọi người, thì được L đồng ý và giao xe mô tô 99L2- 0709 của L cho M mượn. Do không có tiền chi dùng cá nhân và nợ tiền nhiều người chưa có trả, nên sau khi đến chợ mua thức ăn, M đem xe mô tô mượn của L đến cửa hàng sửa chữa xe máy của

anh Lê Văn T , sinh năm 1976, ở thôn Mô Bò, xã ĐG , huyện YD cầm lấy 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm xe mô tô, M sử dụng chi dùng cá nhân hết.

Đối với L , sau khi cho M mượn xe, nhưng không thấy M đem trả, hỏi thì M bảo đã đem cầm lấy tiền chi dùng cá nhân, nên L đã nhiều lần bảo M đi chuộc xe đem về trả, nhưng M không thực hiện. Thấy L yêu cầu trả xe nhiều lần, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, M bảo L và K đưa đến chỗ cầm xe để M chuộc xe, nhưng khi đến nơi, L và K chờ đến hơn 03 giờ mà vẫn không thấy M chuộc được xe, nên L , K , M quay về lán. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì L , K , M về đến lán trại, khi về đến nán trại, do bức súc khi M nói không có tiền để chuộc “các anh muốn làm gì thì làm”, nên giữa L , K và M xảy ra to tiếng, xô sát đánh nhau, L và K lao vào đánh, tát vào đầu M , thấy bị đánh, M chống cự lại nên giữa L , K và M xảy ra vật lộn với nhau. Do sợ bị M bỏ trốn, nên L có bảo với K là “Trói nó lại không nó bỏ trốn đấy”, sau đó L đi ra ngoài lán trại lấy một đoạn dây, loại dây dù màu xanh dài 2,1m đem vào, khi đó K đã vịn tay phải của M ra phía sau lưng, dùng đầu gối chân trái tì vào người và dùng tay trái bóp gáy ghì M xuống để L dùng sợi dây dù trói hai tay M ra phía sau lưng, rồi buộc treo M vào thanh kim loại của khung cửa sổ ở lán. Khi L và K đánh, trói M , Ngô Tiến Th , sinh năm 1990, ở Phường Mai Hùng, Thị Xã Hoàng Mai, Nghệ An và anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1959, ở thôn Vạn Tuế, Tân Việt, TH, HD là người cùng làm máy súc cùng L , K , M đến can ngăn nhưng không được nên đã bỏ đi làm.

Sau khi trói M xong, L , K đi ra làm việc, để M ở lại lán một mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L và K quay trở lại lán thì thấy M đã tự cởi được trói và đang ngồi ở trên giường trong lán. Sau đó, L , K và M đến Công an xã Đồng Việt, huyện YD trình báo.

Đối với M , sau khi bị đánh đã đến Trung tâm y tế huyện YD khám và điều trị từ ngày 06/5/2021 đến 07/5/2021 ra viện với thương tích: “Gò má trái bầm tím, môi dưới sưng nề, rách da không còn chảy máu. Vùng cổ gáy có vết sây sát da. Mạn sườn trái có vết bầm tím, ấn đau. Ngực trái có diện bầm tím kt 4*7cm. Cánh tay có vết bầm tím. Vùng lưng có vết sây sát da”.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 sợi dây màu xanh, dài 2,1m, có 04 nút thắt là vật chứng của vụ án.

Đối với thương tích của M , cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Trung tâm giám định Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và yêu cầu, thông báo M đi giám định, tuy nhiên M không đến giám định.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho L , K thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả L , K đã mô tả và diễn thành thực các động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của L và K và các tài liệu điều tra khác.

Ngày 11/5/2021, M đã chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99L2-0709 giao nộp về Cơ quan điều tra Công an huyện YD . Ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 99L2-0709 cho Nguyễn Văn L .

Đối với hành vi của Nguyễn Bá M mượn xe mô tô của Nguyễn Văn L đem đi cấm, M đã chuộc xe nộp về cơ quan điều tra để trả Nguyễn Văn L, vụ việc chưa có đơn đề nghị, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 07/5/2021, chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1983 là vợ của Nguyễn Văn L thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Bá M 10.000.000 đồng, anh M đã nhận đủ, không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 sợi dây màu xanh, dài 2,1m, có 04 nút thắt đã thu giữ là vật chứng của vụ án, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện YD để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L và Chu Văn Kh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 83/KSĐT ngày 06/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Chu Văn Kh về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L , bị cáo K khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Chu Văn Kh phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

+Áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo

Nguyễn Văn L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

+Áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Kh từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn Kh cho Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, thành phố HD, tỉnh HD giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây màu xanh, dài 2,1m, có 04 nút thắt.

-Về án phí: Bị cáo L, bị cáo K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Nguyễn Bá M, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị M vắng mặt (chị My có đom xin vắng mặt), Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, tại lán trại thuộc khu vực bờ đê sông Thương, địa phận thôn Trung, xã Đồng Việt, huyện YD, tỉnh Bắc Giang, do sợ Nguyễn Bá M, sinh 1986 ở thôn Ngọc Lộ, xã TV, huyện TH, tỉnh HD bỏ trốn

không đi chuộc xe mô tô đem về trả, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng tay chân đánh, sau đó dùng một sợi dây dù màu xanh dài 2,1m trói hai tay Nguyễn Bá M ra phía sau lưng, rồi buộc treo vào thanh sắt ở cửa sổ của lán, mục đích giữ M lại để buộc phải đi chuộc xe mô tô đem về trả L. M bị giữ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 05/5/2021 thì tự cởi trói ra được và đến Công an xã Đồng Việt, YD trình báo;

Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Chu Văn Kh về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YD truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, danh dự của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm. Bị cáo L có vai trò tích cực hơn bị cáo K.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L, bị cáo K thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo K, bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị cáo L, bị cáo K đã ra đầu thú; bị cáo K có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến. Do vậy, cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L; cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K khi quyết định hình phạt.

[7]. Bản thân các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nữa nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9]. Về vật chứng: Đối với 01 sợi dây màu xanh, dài 2,1m, có 04 nút thắt là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Chu Văn Kh phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

-Áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Kh 10 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn Kh cho Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, thành phố HD, tỉnh HD giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây màu xanh, dài 2,1m, có 04 nút thắt.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Chu Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YD ;
- Chi Cục THADS huyện YD ;
- Công an huyện YD ;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ